

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 06- 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Điều Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Khết

Ông Nguyễn Đức Quyết

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/HSST – QĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Vì Thị B (tên gọi khác: Lò Thị B) sinh ngày 31 tháng 12 năm 1975 tại xã P, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện ML, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn (đã chết) và bà Lò Thị M; có chồng là Vì Văn C và 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/10/2017. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lường Duy T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người phiên dịch: Bà Quàng Thị D. Công tác tại: Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/10/2017 tổ công tác công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang Vì Thị B có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nilon màu xanh bên trong có 125 viên nén hình tròn đều có chữ WY theo Vì Thị B khai đó là hồng phiến nhất được vào ngày 01/10/2017 tại khu vực bản P, xã P, huyện ML rồi mang về nhà mục đích để bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 123 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu nâu trên các viên đều có ký hiệu WY; 02 vỏ túi nilon màu xanh; 01 cân điện tử mini màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE.

Ngày 03/10/2017 cơ quan điều tra Công an huyện ML đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh: 123 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu nâu có tổng trọng lượng 12,15gam. Lấy 0,51 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu B, B1.

Tại kết luận giám định số 932/KLMT ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật gửi giám định kí hiệu B, B1 đều là chất ma túy, loại chất Methamphetamine;

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 88/KSĐT- MT ngày 12-01-2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Vì Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vì Thị B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vì Thị B đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt Vì Thị B từ 04 năm đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì đã được niêm phong dán kín bên trong đựng vỏ phong bì cũ + giấy gói cũ + B2 = 11,46 gam; 02 vỏ nilon màu xanh.

Trả cho bị cáo: 01 cân điện tử mini màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Thị B trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự do đó đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vì Thị B, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vì Thị B khai nhận, ngày 02/10/2017 đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 125 viên nén chất ma túy, loại chất Methamphetamine có tổng khối lượng 12,15 gam với mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Mường La đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán kiếm lời là phạm tội nhưng vì háms lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Vở phong bì cũ, giấy gói cũ, 02 vỏ nìlon màu xanh và 11,46 gam còn lại sau khi gửi giám định là vật chứng không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu huỷ.

Trả lại cho bị cáo: 01 cân điện tử mini màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE đã qua sử dụng do xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

1. Tuyên bố bị cáo Vì Thị B (Lò Thị B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt Vì Thị B (Lò Thị B): 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La đã được niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ, 11,46 gam Methamphetamine, 02 vỏ nilon màu xanh.

Trả cho bị cáo Vì Thị B: 01 cân điện tử mi ni màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2017 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vì Thị B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Điêu Thị Kim Liên

